

Bản án số: 02/2026/HS-PT
Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung và Bà Đoàn Thị Kiều Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- **diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 và ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995, tại xã Quỳnh Thắng, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Quỳnh Thắng, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Chung, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị Thoa, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến nay (có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Ông Hoàng Văn Chung, sinh năm 1959. Trú tại: Thôn 8, xã Quỳnh Thắng, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

*Người làm chứng: Anh Hoàng Công Hải, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm Tân Phú, xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

*Người chứng kiến: Anh Lê Văn Lý, sinh năm: 1985. Trú tại: Bản Mường Ham, xã Mường Ham, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

*Điều tra viên: 1. Ông Nguyễn Xuân Chung – Trưởng Công an phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

2. Ông Phạm Quốc Huy – Điều tra viên – Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Thao – Điều tra viên – Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An. (có mặt)

4. Ông Nguyễn Hữu Hoàng – Điều tra viên – Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Nghệ An (có mặt)

5. Ông Phạm Hoàng Hiệp – Cán bộ công an phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2025, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu bạc, biển kiểm soát 37K1-698.70 đi đến khu vực phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Hoàng Văn Đ tìm gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 05 (Năm) viên nén hình tròn màu hồng với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được chất ma túy, Hoàng Văn Đ cất gói ma túy trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ 48 thuộc địa phận khối Lam Sơn, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an phường Thái Hòa bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của đang mặc 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 05 (Năm) viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt của mỗi viên có in chữ “WY”. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An ngày 24 tháng 7 năm 2025 xác định: 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có 05 (Năm) viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt của mỗi viên có ghi chữ “WY”, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,51gam (Không phải năm mươi một gam)

Tại bản kết luận giám định số 279/KL-KTHS (DD2-MT) ngày 30 tháng 7 năm 2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Hoàng Văn Đ gửi tới giám định là ma túy loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Hoàng Văn Đ có tổng khối lượng là 0,51 gam (Không phải năm mươi một gam).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn Đ thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình cho rằng bị cáo bị ép cung, bị đánh đập nên buộc phải nhận tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 03 năm, 03 tháng (Ba năm, ba tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Văn Đ làm đơn kháng cáo với nội dung: Không đủ căn cứ để buộc tội bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không tàng trữ trái phép chất ma túy và không biết ma túy là gì. Bị cáo nhận tội là do công an đánh đập tạo sức ép buộc bị cáo phải nhận tội.

Bị cáo đề nghị triệu tập điều tra viên đến phiên tòa và Hội đồng xét xử đã triệu tập điều tra viên lên phiên tòa phúc thẩm để đối chất nhưng không có cơ sở nào kết luận các điều tra viên đã đánh đập ép cung bị cáo.

diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn Đ.

Xử phạt Hoàng Văn Đ 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/7/2025.

Bị cáo tranh luận cho rằng mình bị đánh đập, bị ép cung nên cô tình viết chữ xấu, bị cáo bị bắt thì làm sao lấy được ma túy trong túi quần đưa ra

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xét xử công bằng cho bị cáo, bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ được gửi trong thời hạn kháng cáo theo khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo là chủ thể có quyền kháng cáo và nội dung kháng cáo phù hợp với giới hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo

trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo bị cáo yêu cầu triệu tập các điều tra viên và người chứng kiến để đối chất. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa triệu tập người chứng kiến và các điều tra viên và họ cũng đã có mặt đầy đủ tại phiên tòa để trình bày và đối chất.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai nhận tội của người phạm tội, các biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kế quả giám định, lời khai của người chứng kiến tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản lấy lời khai của người chứng kiến cũng như quá trình đối chất tại phiên tòa phúc thẩm đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Việc bị cáo bị cáo thay đổi toàn bộ nội dung đã khai trong quá trình điều tra và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bị cáo bị cán bộ Công an đánh đập và bắt viết bản khai nhận tội. Tuy nhiên Hòa Văn Đ không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh. Từ những lời khai của các thành viên tổ công tác thực hiện việc bắt quả tang đối với Hoàng Văn Đ gồm: Ông Nguyễn Xuân Chung, Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Văn Thao, Võ Trung Dũng, Lê Văn Hoàng, Nguyễn Hữu Hoàng, Võ Trung Dũng và điều tra viên Phạm Quốc Huy trong quá trình sơ thẩm và phúc thẩm cũng như lời khai của anh Lê Văn Lý đều cho thấy không có ai đánh đập ép cung buộc bị cáo phải nhận tội và bị cáo không bị bức cung như những gì bị cáo khai trước tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Quá trình điều tra, lấy lời khai có nhiều điều tra viên làm việc, có kiểm sát viên tham gia đều thể hiện không có việc ép cung. Bị cáo nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng đều không có ý kiến gì, chỉ sau khi nhận bản cáo trạng và trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm mới phản cung.

Đối với nội dung bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại của bị cáo, trong điện thoại chứa nội dung bị cáo trao đổi với chủ quán karaoke cạnh đường tàu điều gái đến khách sạn Hà Huy cho bị cáo và thông tin bị cáo chuyển tiền đi gái cho quản lý. Nhưng nội dung này không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Hơn nữa ở khu vực đường tàu không có quán karaoke nào có tên như bị cáo khai mà chỉ có quán Dương Phương và không có quản lý nào tên Hải như bị cáo khai. Chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo (qua anh trai bị cáo) là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tuy nhiên cũng cần rút kinh nghiệm đối với cơ quan điều tra trong việc thu giữ và trả vật, tài sản cho chủ sở hữu không lập biên bản theo quy định tại Thông tư 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ Công an.

Từ những nội dung phân tích trên đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Hoàng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. (sửa đổi bổ sung năm 2025). Như vậy Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn Đ

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

Xử phạt Hoàng Văn Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/7/2025.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ vỏ niêm phong và vật chứng còn lại được bỏ trong 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh, đỏ được dán kín các mép và niêm phong theo đúng quy định, có chữ ký và tên của các thành phần tham gia, chữ ký của Hoàng Văn Đ, hình dấu Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Nghệ An. Theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND, VKSND khu vực 8
- Chi cục THADS khu vực 8
- Trại giam công an tỉnh Nghệ An.
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.
- UBND xã Quỳnh Thắng, tỉnh Nghệ An
- Bị cáo;
- Lưu Tòa hình sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Anh

